THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1846/TTg-KTN V/v điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình đến năm 2020	*Hà Nội, ngày 13 tháng 10 năm 2015*

Kính gửi:
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình.

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 6890/BKHĐT-QLKKT ngày 25 tháng 9 năm 2015 về việc báo cáo rà soát, điều chỉnh quy hoạch các khu công nghiệp đến năm 2020 của tỉnh Thái Bình, Thủ tướng Chính phủ có ý kiến như sau:

1. Đồng ý điều chỉnh quy hoạch phát triển các khu công nghiệp tỉnh Thái Bình đến năm 2020 như đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại công văn nêu trên (Phụ lục kèm theo), cụ thể:

- Giữ nguyên diện tích quy hoạch đối với các khu công nghiệp: Phúc Khánh, Nguyễn Đức Cảnh, Gia Lễ, Sông Trà và Cầu Nghìn;

- Điều chỉnh tăng diện tích quy hoạch khu công nghiệp Tiền Hải từ 60 ha lên thành 446 ha;

- Đưa khu công nghiệp An Hòa ra khỏi Quy hoạch phát triển khu công nghiệp cả nước đến năm 2020.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình tiếp thu ý kiến của các Bộ, ngành liên quan về việc chuyển đổi đất lúa và chỉ đạo triển khai lập quy hoạch chi tiết, phân kỳ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Tiền Hải theo đúng quy định của pháp luật; chỉ đạo đẩy nhanh công tác xây dựng hạ tầng các khu công nghiệp của tỉnh, đảm bảo hạ tầng đồng bộ để thu hút mạnh mẽ hơn các dự án thứ cấp./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- TTgCP, PTTg Hoàng Trung Hải;
- Các Bộ: TN&MT, CT, XD, QP, GTVT, NN&PTNT;
- VPCP: BTCN, các PCN, các Trợ lý TTg, TGĐ Cổng TTĐT, Các Vụ: TH, KTTH, V.III;
- Lưu: VT, KTN (3) TrT. 28

KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG

Hoàng Trung Hải

LuatVietnam
www.vanbanluat.vn

DANH MỤC QUY HOẠCH CÁC KHU CÔNG NGHIỆP TỈNH THÁI BÌNH ĐẾN NĂM 2020

(Ban hành kèm theo Công văn số 1615/TTg-KTN ngày 13 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ)

Đơn vị: ha

TT	Tên KCN	Diện tích quy hoạch được duyệt	Tình hình thực hiện		Phương án đề xuất của địa phương	Phương án điều chỉnh quy hoạch			
			Diện tích đã thành lập/cấp GCNĐT	Diện tích còn lại chưa thành lập (không tính chênh lệch do đo đạc)		Diện tích dự kiến quy hoạch đến 2020	Tăng so với diện tích quy hoạch được duyệt (không tính chênh lệch do đo đạc)	Giảm so với diện tích quy hoạch được duyệt (không tính chênh lệch do đo đạc)	Diện tích dự kiến quy hoạch thành lập mới và mở rộng đến năm 2020
		(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(5)-(1)	(7)=(1)-(5)	(8)=(5)-(2)
I	**KCN có trong quy hoạch, đã thành lập/cấp GCNĐT toàn bộ hoặc một phần diện tích**								
1	Phúc Khánh	200.00	120.00	80.00	200.00	200.00	-	-	-
2	Nguyễn Đức Cảnh	68.41	68.41	68.41	68.41	68.41	-	-	-
3	Gia Lễ	85.00	85.00	0.00	85.00	85.00	-	-	-
4	Sông Trà	200.00	150.48	49.52	200.00	200.00	-	-	-
5	Cầu Nghìn	200.00	211.72	0.00	214.00	211.72	-	-	-
	Tổng (I)	**753.41**	**635.61**	**197.93**	**767.41**	**765.13**			
II	**KCN có trong quy hoạch, toàn bộ diện tích chưa thành lập/cấp GCNĐT**								
1	Tiền Hải	60.00		60.00	446.00	446.00	386.00		446.00
2	An Hòa	400.00		400.00				400.00	
	Tổng (II)	**460.00**	**0.00**	**460.00**	**446.00**	**446.00**	**386.00**	**400.00**	**446.00**
III	**KCN chưa có trong Quy hoạch, đề nghị bổ sung Quy hoạch (thành lập mới/mở rộng)**								
	không								
	Tổng cộng (I)+(II)+(III)	**1,213.41**	**635.61**	**657.93**	**1,213.41**	**1,211.13**	**386.00**	**400.00**	**446.00**